

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/HNGĐ-ST
Ngày 26/8/2022
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà: Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Giang Văn H, sinh năm 1993

Đều trú tại: thôn D, xã A, huyện Y, tỉnh Thái Bình

(Chị N có đơn xin xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị N trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã A, huyện Y tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và địa phương sinh sống, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, năm 2019 anh H bị xét xử

về tội Cướp tài sản, sau khi ra tù anh H vẫn không thay đổi lối sống nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh sống, vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Giang Thùy D, sinh ngày 06/10/2019 và Giang Gia L, sinh ngày 23/6/2016, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu D, anh H trực tiếp nuôi cháu L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh H không đến làm việc, mẹ đẻ anh H là bà Tạ Thị M và UBND xã A xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị N là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mặt khác năm 2019 anh H bị Tòa án xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, hiện chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân, hiện tại anh H đang làm tự do tại Thành phố Thái Bình và cuối tuần về nhà. Anh H biết việc chị N xin ly hôn nhưng anh không đồng ý và cũng không đến Tòa án làm việc. Về con chung, anh chị có 02 con chung là Giang Thùy D, sinh ngày 06/10/2019 và Giang Gia L, sinh ngày 23/6/2016, hiện cháu D đang với chị N, cháu L đang ở với anh H. Về tài sản chung thì không có và không nợ ai và các tổ chức nào.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Giang Văn H. Về con chung: Giao con chung là Giang Thùy D, sinh ngày 06/10/2019 cho chị N trực tiếp nuôi

đưỡng, giao con chung là Giang Gia L, sinh ngày 23/6/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung : Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xử vắng mặt, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi bổ sung gì. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bà Tạ Thị M và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương có trong hồ sơ để giải quyết theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt vì vậy căn cứ Điều 228, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị N và anh H là hợp pháp, trong quá trình chung sống , vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng, mặt khác anh H không chịu tu chí làm ăn, năm 2019 đã từng bị Tòa án xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, hiện vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị N được ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Giang Thùy D, sinh ngày 06/10/2019 và Giang Gia L, sinh ngày 23/6/2016, hiện cháu D đang với chị N, cháu L đang ở với anh H, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với các con chưa thành niên nên cần thiết giao con chung là Giang Thùy D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Giang Gia L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

[4]. Về tài sản chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ

chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Giang Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Giang Thùy D, sinh ngày 06/10/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Giang Gia L, sinh ngày 23/6/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, hai bên đều có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004115 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị N đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THADS huyện Thái Thụy.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- UBND xã A
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương